TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HSPT
Ngày 29/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HảiDương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Tuấn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo kháng cáo*:

Lê Tuấn A, sinh năm 1991 tại Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn D và bà Bùi Thị H; vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn năm 2014); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa)*.

- *Bị hại:* Anh Nông Xuân T, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Địa chỉ tạm trú: Thôn M, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A là công nhân Công ty TNHH M thuộc khu công nghiệp P, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sáng ngày 28/02/2020 Tuấn A đến công ty làm việc nhìn thấy anh Nông Xuân T là công nhân của công ty đang cất điện thoại và ví

vào ngăn tủ cá nhân (gần ngăn tủ của Tuấn A) nên Tuấn A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. Khoảng 11 giờ 20 phút, Tuấn A đi ra khu vực tủ đồ quan sát thấy không có người, đã lấy cờ lê để sẵn trong ngăn tủ của Tuấn A cậy phá khóa ngăn tủ của anh T trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu đen và số tiền 600.000 đồng trong ví của anh T. Lấy được tài sản, Tuấn A tháo 02 sim điện trong điện thoại của anh T vứt đi, cất điện thoại, cờ lê vào ngăn tủ của mình rồi đi vào làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, Tuấn A mang cờ lê và những tài sản trộm cắp được về phòng trọ tại thôn Q, xã T, huyện G cất giấu. Ngày 29/02/2020, Tuấn A mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng của chị Đinh Thị H ở thôn Q, xã T, huyện G bán được số tiền 2.000.000đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp được Tuấn A đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/3/2020, anh Nông Xuân T có đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 02/3/2020 chị Đinh Thị H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động mà Tuấn A trộm cắp đã bán cho chị cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số14/KL-HĐĐG-TTHS ngày 05/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện G kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu đen số IMEI 1: 866345047221033; số IMEI 2: 866345047251048 trị giá 1.600.000 đồng; Khóa móc treo kích thước (3,5 x 3,5) cm màu đen loại Việt Tiệp trị giá 25.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 15/5/2020, Tòa án nhân dân huyện G đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2020 bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Tuấn A giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lần đầu phạm tội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, giữ nguyên mức

hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 28/02/2020, tại công ty TNHH M thuộc khu công nghiệp P, huyện G, tỉnh Hải Dương, Lê Tuấn A có hành vi dùng cờ lê cậy phá khóa ngăn tủ cá nhân của anh Nông Xuân T trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu đen trị giá 1.600.000 đồng và số tiền 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.200.000 đồng. Vì vậy bị cáo Lê Tuấn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản trộm cắp giá trị không lớn, nên Hội đồng xét xử chiếu cố khoan hồng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[3] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/7/2020.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/7/2020.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện G;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Vũ Thị Yến